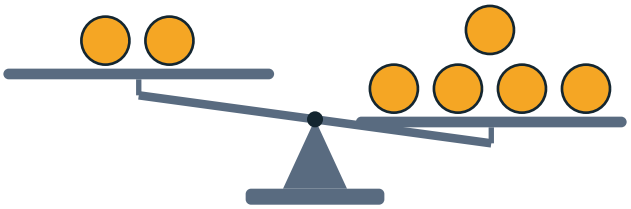
Câu đố cái cân

Mẫu giáo | 2026-11-01 | Phiếu bài tập

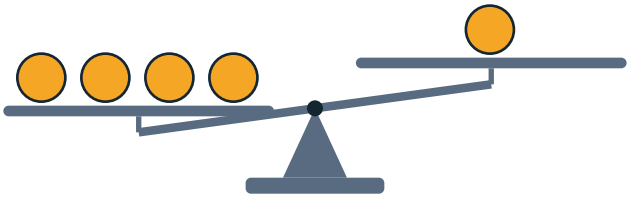
Người lớn có thể đọc to hướng dẫn. Đĩa cân thấp xuống là đĩa nặng hơn. Cân thăng bằng thì hai bên nặng bằng nhau.

Mọi quả bóng đều nặng bằng nhau. 01–03: khoanh tròn đĩa nặng hơn. 04–06: phải đặt bao nhiêu quả bóng lên đĩa bên phải để cân thăng bằng? Vẽ chúng và viết số vào ô nét đứt.

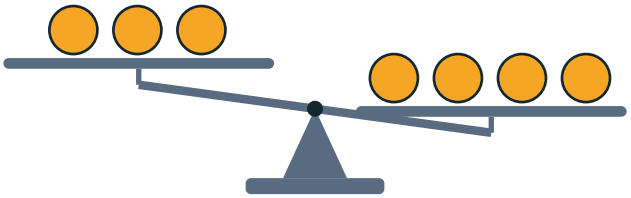
01



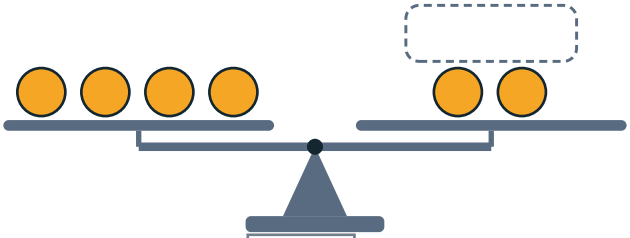
02



03

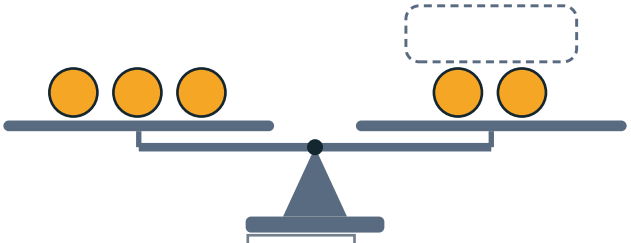


04



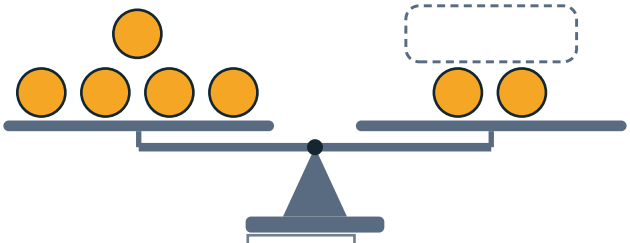
Thêm bóng: ☐

05



Thêm bóng: ☐

06



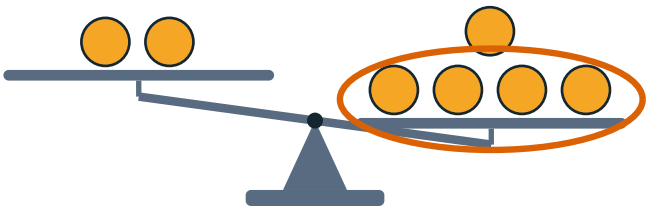
Thêm bóng: ☐

Câu đố cái cân

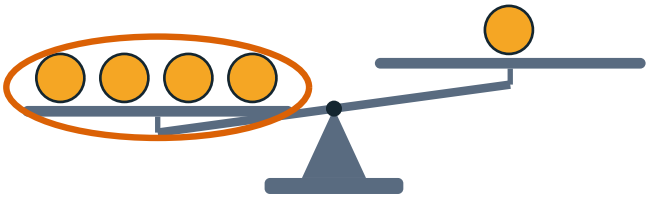
Mẫu giáo | 2026-11-01 | Đáp án

Dấu màu cam là đáp án. Để kiểm tra, đặt các giá trị trở lại mỗi cái cân: hai đĩa phải có tổng bằng nhau.

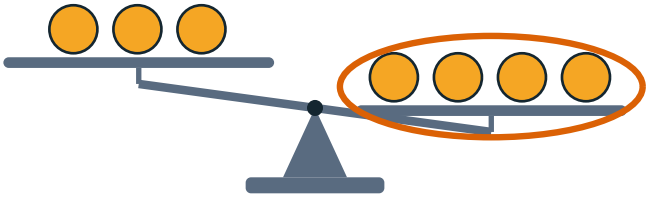
01



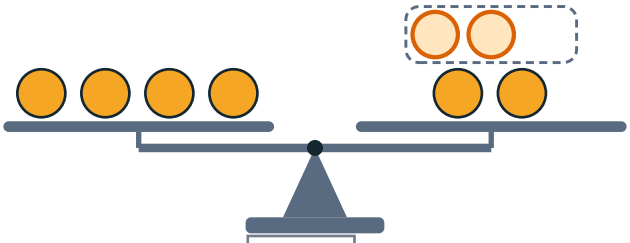
02



03

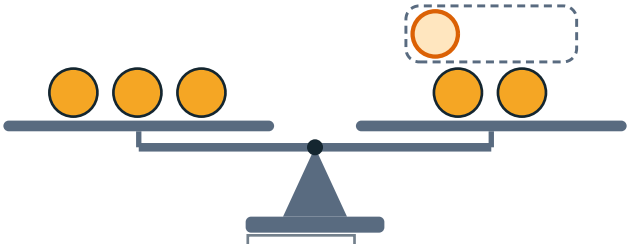


04



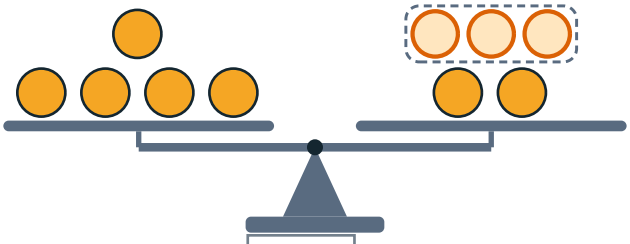
Thêm bóng: 2

05



Thêm bóng: 1

06



Thêm bóng: 3

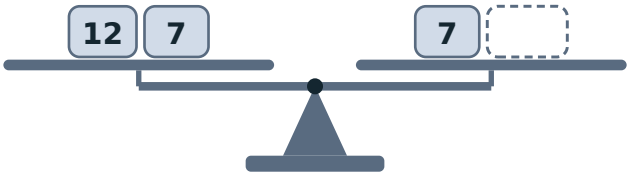
Câu đố cái cân

Lớp 1 | 2026-11-01 | Phiếu bài tập

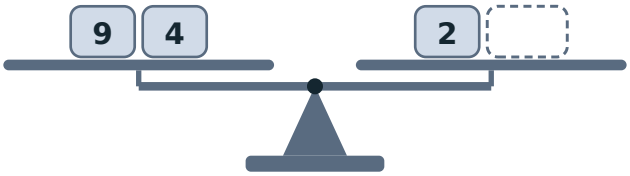
Cân thăng bằng nghĩa là hai đĩa cân nặng đúng bằng nhau. Hãy đọc mỗi cái cân như một câu, dùng điều nó cho biết để tìm mọi khối lượng còn thiếu. Trong một câu đố, cùng một hình luôn nặng như nhau.

Hai đĩa cân có tổng bằng nhau. Viết số còn thiếu vào quả cân nét đứt. Để kiểm tra, hãy cộng từng bên.

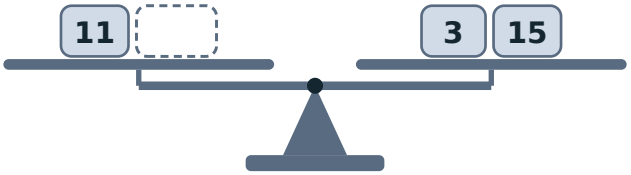
01



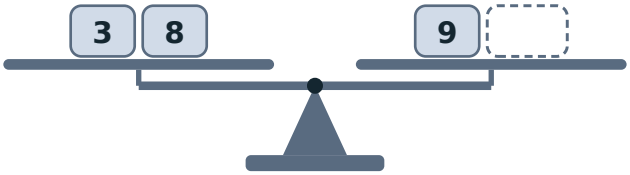
02



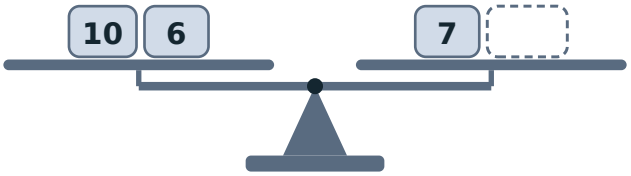
03



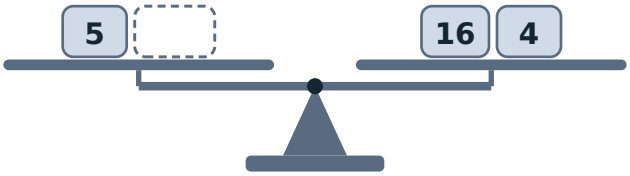
04



05



06

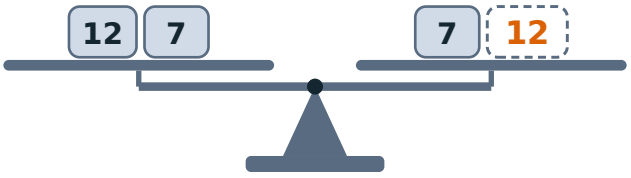


Câu đố cái cân

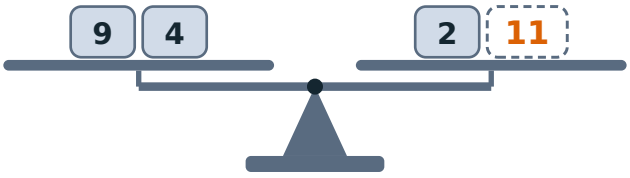
Lớp 1 | 2026-11-01 | Đáp án

Dấu màu cam là đáp án. Để kiểm tra, đặt các giá trị trở lại mỗi cái cân: hai đĩa phải có tổng bằng nhau.

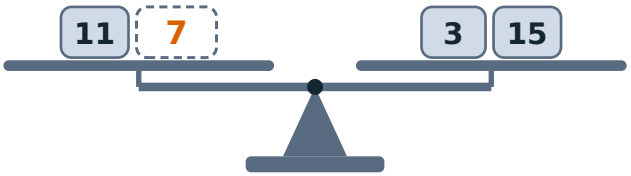
01



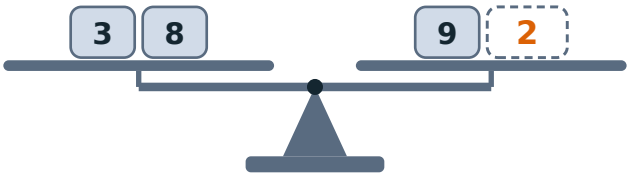
02



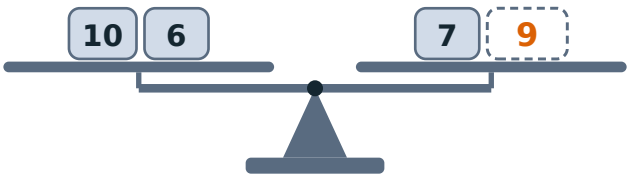
03



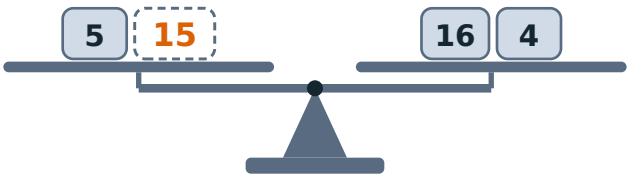
04



05



06



Câu đố cái cân

Lớp 2 | 2026-11-01 | Phiếu bài tập

Cân thăng bằng nghĩa là hai đĩa cân nặng đúng bằng nhau. Hãy đọc mỗi cái cân như một câu, dùng điều nó cho biết để tìm mọi khối lượng còn thiếu. Trong một câu đố, cùng một hình luôn nặng như nhau.

Giải cái cân bên trái trước, rồi dùng hình đó cho cái cân thứ hai. Hai hình giống nhau là gấp đôi.

01 Câu

■ = ☐ ★ = ☐



02 Câu

▲ = ☐ ● = ☐



03 Câu

■ = ☐ ★ = ☐



04 Câu

▲ = ☐ ● = ☐



Câu đố cái cân

Lớp 2 | 2026-11-01 | Đáp án

Dấu màu cam là đáp án. Để kiểm tra, đặt các giá trị trở lại mỗi cái cân: hai đĩa phải có tổng bằng nhau.

01 Câu ■ = 11 ★ = 12



02 Câu ▲ = 6 ● = 8



03 Câu ■ = 10 ★ = 9



04 Câu ▲ = 4 ● = 16



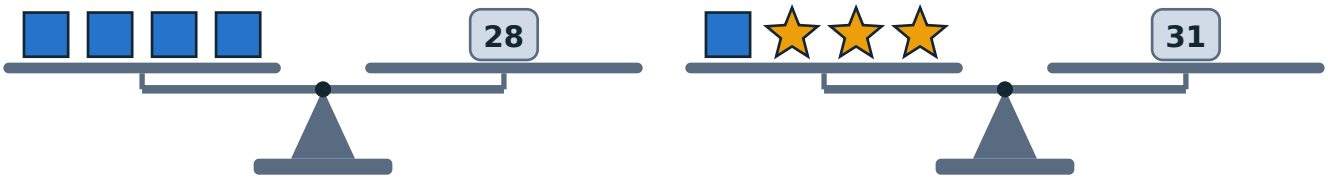
Câu đố cái cân

Lớp 3 | 2026-11-01 | Phiếu bài tập

Cân thăng bằng nghĩa là hai đĩa cân nặng đúng bằng nhau. Hãy đọc mỗi cái cân như một câu, dùng điều nó cho biết để tìm mọi khối lượng còn thiếu. Trong một câu đố, cùng một hình luôn nặng như nhau.

Cân thứ nhất: các hình giống nhau là phép nhân, nên hãy chia. Cân thứ hai: bỏ hình đã biết rồi chia phần còn lại.

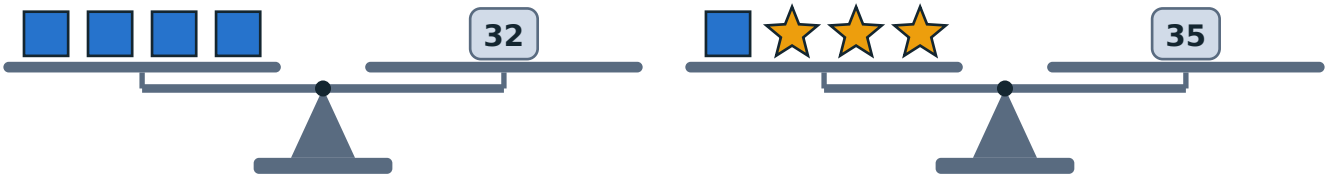
01 Câu ■ = ☐ ★ = ☐



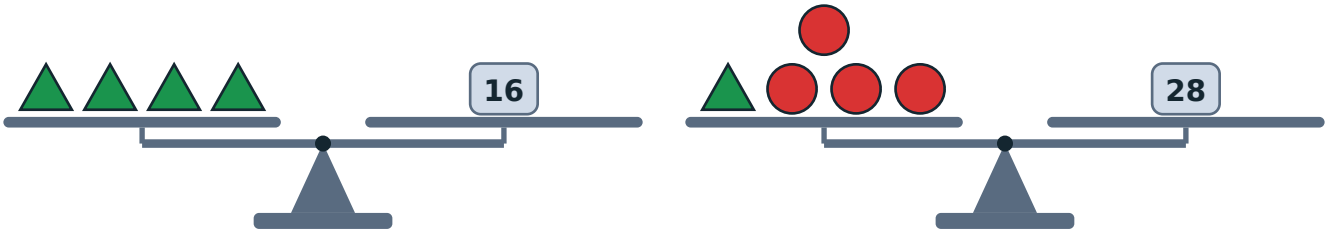
02 Câu ▲ = ☐ ● = ☐



03 Câu ■ = ☐ ★ = ☐



04 Câu ▲ = ☐ ● = ☐



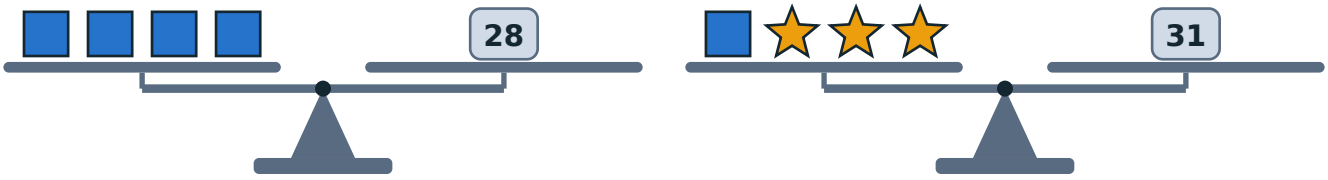
Câu đố cái cân

Lớp 3 | 2026-11-01 | Đáp án

Dấu màu cam là đáp án. Để kiểm tra, đặt các giá trị trở lại mỗi cái cân: hai đĩa phải có tổng bằng nhau.

01 Câu

■ = 7 ★ = 8



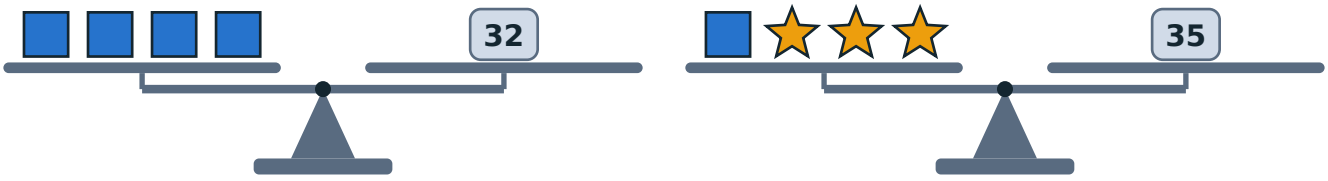
02 Câu

▲ = 6 ● = 7



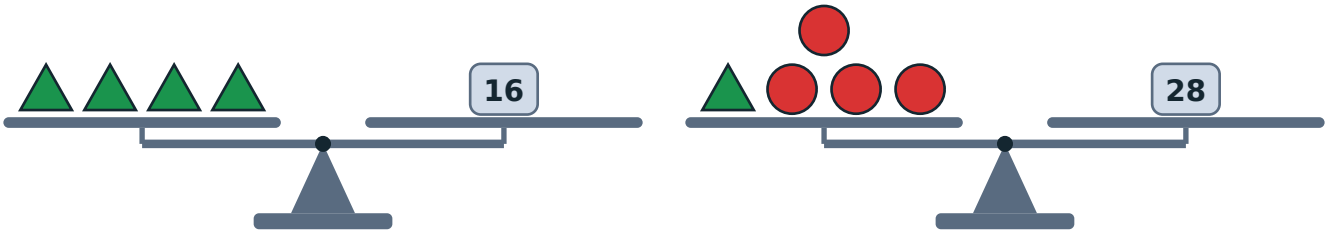
03 Câu

■ = 8 ★ = 9



04 Câu

▲ = 4 ● = 6



Câu đố cái cân

Lớp 4 | 2026-11-01 | Phiếu bài tập

Cân thăng bằng nghĩa là hai đĩa cân nặng đúng bằng nhau. Hãy đọc mỗi cái cân như một câu, dùng điều nó cho biết để tìm mọi khối lượng còn thiếu. Trong một câu đố, cùng một hình luôn nặng như nhau.

Hình có thể nằm ở cả hai đĩa. Thay một hình bằng giá trị của nó ở cái cân kia, rồi giải.

01 Câu ■ = ☐ ★ = ☐



02 Câu ▲ = ☐ ● = ☐



03 Câu ■ = ☐ ★ = ☐



04 Câu ▲ = ☐ ● = ☐



Câu đố cái cân

Lớp 4 | 2026-11-01 | Đáp án

Dấu màu cam là đáp án. Để kiểm tra, đặt các giá trị trở lại mỗi cái cân: hai đĩa phải có tổng bằng nhau.

01 Câu ■ = 29 ★ = 38



02 Câu ▲ = 34 ● = 44



03 Câu ■ = 76 ★ = 38



04 Câu ▲ = 74 ● = 37



Câu đố cái cân

Lớp 5 | 2026-11-01 | Phiếu bài tập

Cân thăng bằng nghĩa là hai đĩa cân nặng đúng bằng nhau. Hãy đọc mỗi cái cân như một câu, dùng điều nó cho biết để tìm mọi khối lượng còn thiếu. Trong một câu đố, cùng một hình luôn nặng như nhau.

Khối lượng tính bằng ki-lô-gam, có một chữ số thập phân. Ở cân thứ nhất hãy chia; ở cân thứ hai, trừ trước rồi chia.

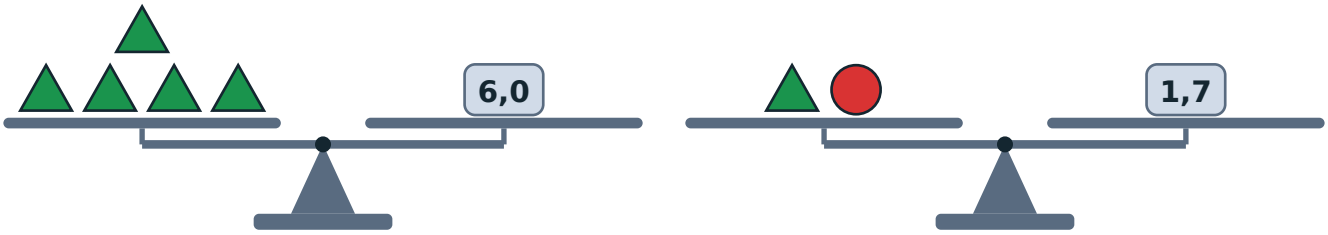
01 Câu

■ = ☐ ★ = ☐



02 Câu

▲ = ☐ ● = ☐



03 Câu

■ = ☐ ★ = ☐



04 Câu

▲ = ☐ ● = ☐



Câu đố cái cân

Lớp 5 | 2026-11-01 | Đáp án

Dấu màu cam là đáp án. Để kiểm tra, đặt các giá trị trở lại mỗi cái cân: hai đĩa phải có tổng bằng nhau.

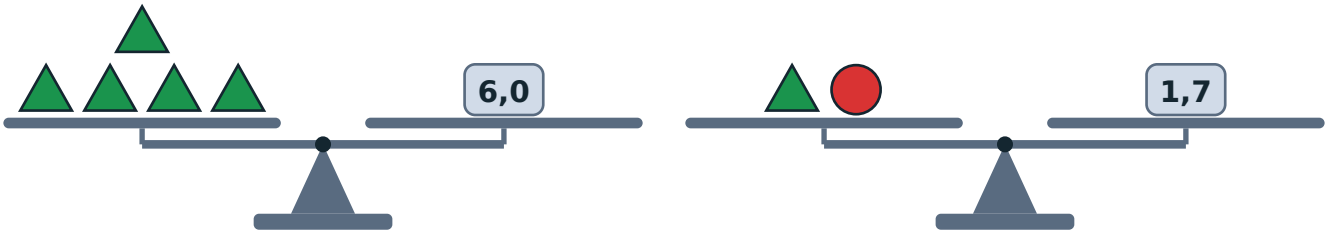
01 Câu

■ = 0,4 ★ = 2,2



02 Câu

▲ = 1,2 ● = 0,5



03 Câu

■ = 1,6 ★ = 2,7



04 Câu

▲ = 0,5 ● = 0,6



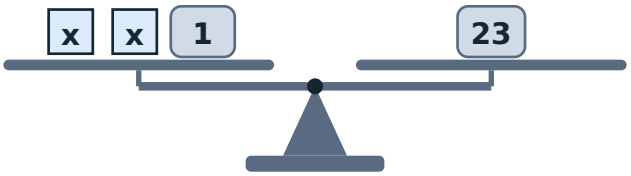
Câu đố cái cân

Lớp 6 | 2026-11-01 | Phiếu bài tập

Cân thăng bằng nghĩa là hai đĩa cân nặng đúng bằng nhau. Hãy đọc mỗi cái cân như một câu, dùng điều nó cho biết để tìm mọi khối lượng còn thiếu. Trong một câu đố, cùng một hình luôn nặng như nhau.

Mỗi hộp x nặng như nhau. Viết phương trình mà cái cân cho thấy rồi giải. Ví dụ: 2x + 9 = 23 nên 2x = 14 và x = 7.

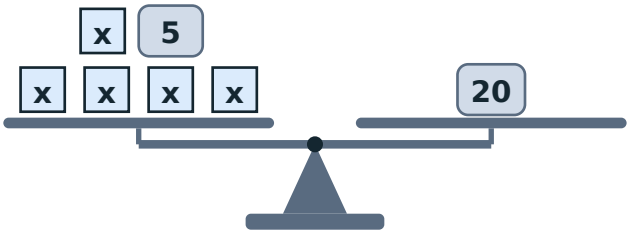
01



Phương trình: _____

x = ☐

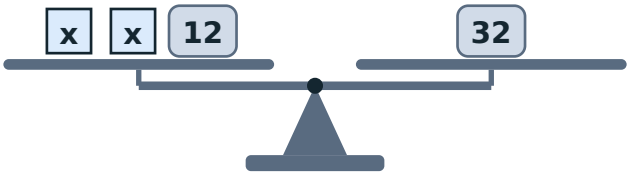
02



Phương trình: _____

x = ☐

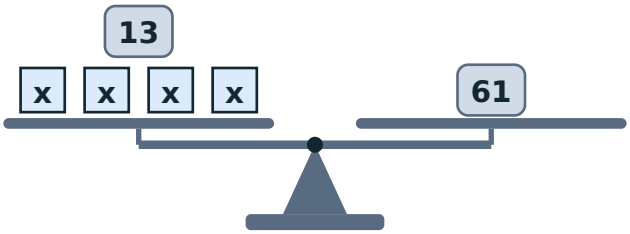
03



Phương trình: _____

x = ☐

04



Phương trình: _____

x = ☐

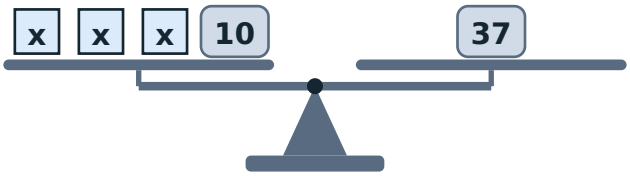
05



Phương trình: _____

x = ☐

06



Phương trình: _____

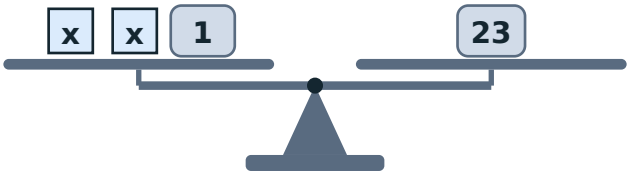
x = ☐

Câu đố cái cân

Lớp 6 | 2026-11-01 | Đáp án

Dấu màu cam là đáp án. Để kiểm tra, đặt các giá trị trở lại mỗi cái cân: hai đĩa phải có tổng bằng nhau.

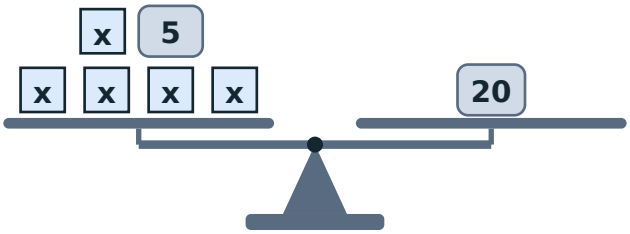
01



Phương trình: 2x + 1 = 23

x = 11

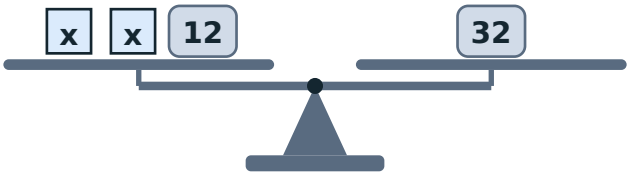
02



Phương trình: 5x + 5 = 20

x = 3

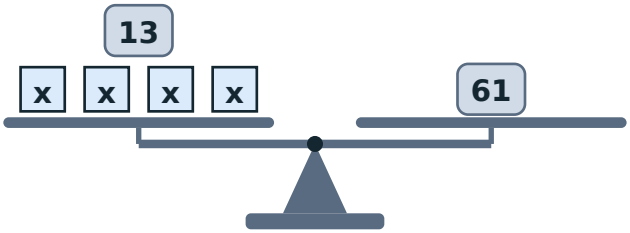
03



Phương trình: 2x + 12 = 32

x = 10

04



Phương trình: 4x + 13 = 61

x = 12

05



Phương trình: 3x + 15 = 21

x = 2

06



Phương trình: 3x + 10 = 37

x = 9

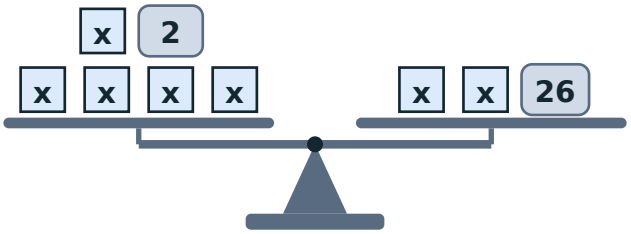
Câu đố cái cân

Lớp 7 | 2026-11-01 | Phiếu bài tập

Cân thăng bằng nghĩa là hai đĩa cân nặng đúng bằng nhau. Hãy đọc mỗi cái cân như một câu, dùng điều nó cho biết để tìm mọi khối lượng còn thiếu. Trong một câu đố, cùng một hình luôn nặng như nhau.

x có ở cả hai đĩa. Bớt cùng một thứ ở hai bên cho đến khi x đứng một mình. Ví dụ: 5x + 2 = 3x + 10 cho 2x = 8, x = 4.

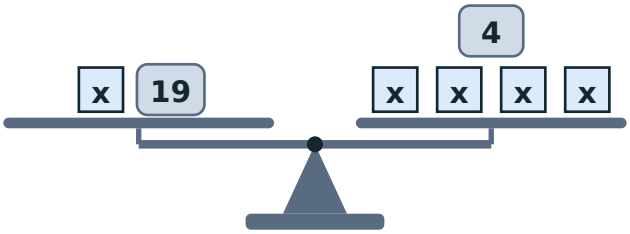
01



Phương trình: _____

x = ☐

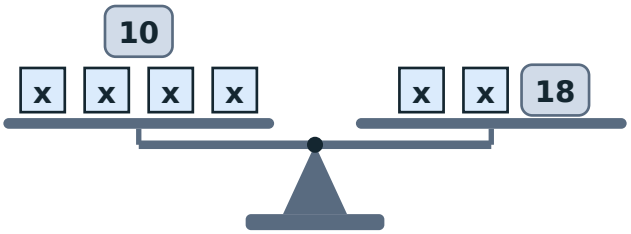
02



Phương trình: _____

x = ☐

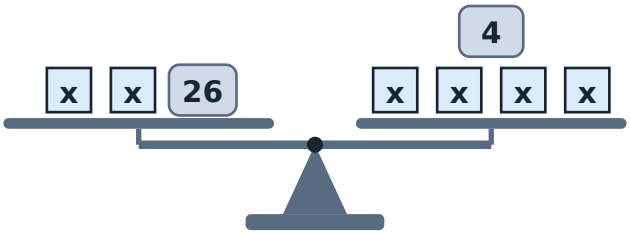
03



Phương trình: _____

x = ☐

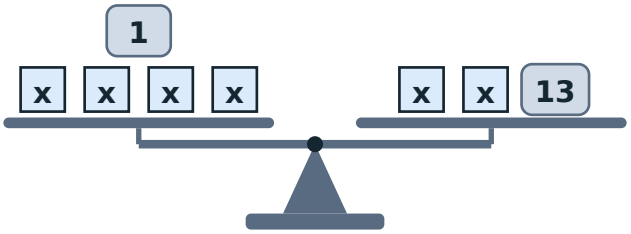
04



Phương trình: _____

x = ☐

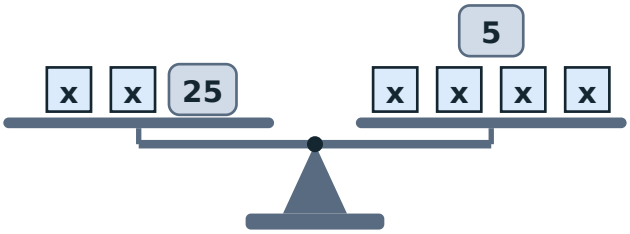
05



Phương trình: _____

x = ☐

06



Phương trình: _____

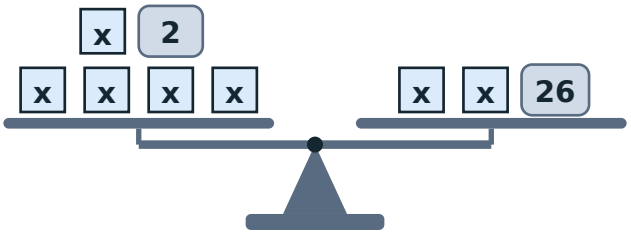
x = ☐

Câu đố cái cân

Lớp 7 | 2026-11-01 | Đáp án

Dấu màu cam là đáp án. Để kiểm tra, đặt các giá trị trở lại mỗi cái cân: hai đĩa phải có tổng bằng nhau.

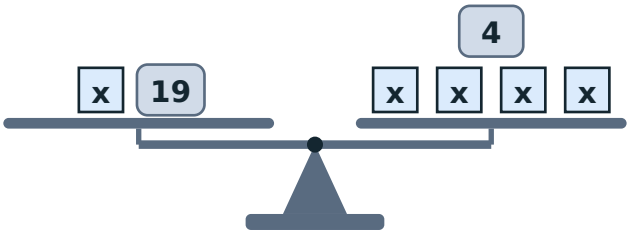
01



Phương trình: 5x + 2 = 2x + 26

x = 8

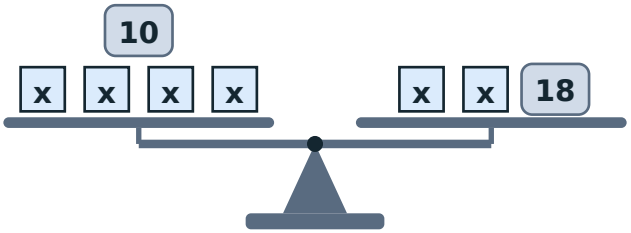
02



Phương trình: x + 19 = 4x + 4

x = 5

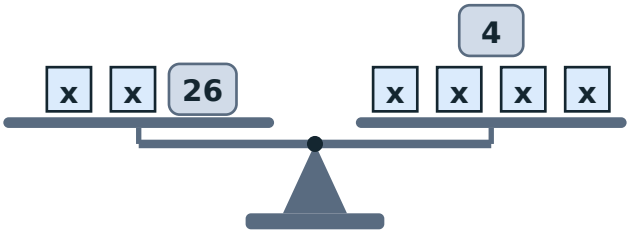
03



Phương trình: 4x + 10 = 2x + 18

x = 4

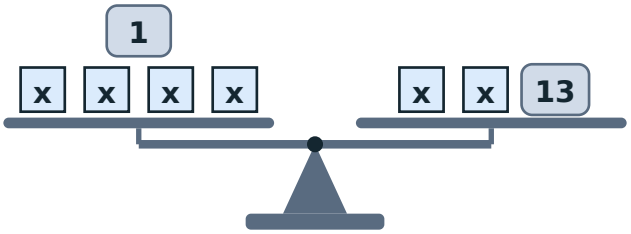
04



Phương trình: 2x + 26 = 4x + 4

x = 11

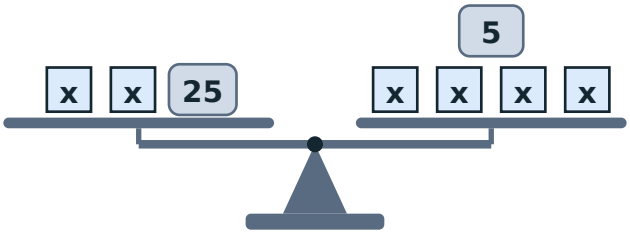
05



Phương trình: 4x + 1 = 2x + 13

x = 6

06



Phương trình: 2x + 25 = 4x + 5

x = 10

Câu đố cái cân

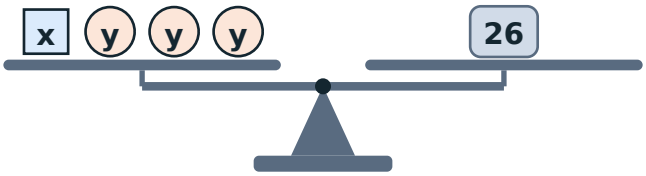
Lớp 8 | 2026-11-01 | Phiếu bài tập

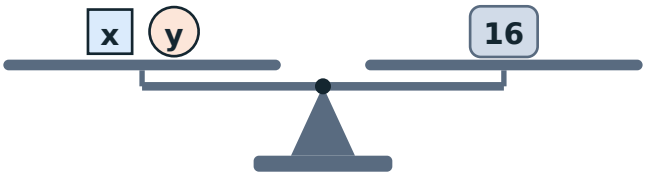
Cân thăng bằng nghĩa là hai đĩa cân nặng đúng bằng nhau. Hãy đọc mỗi cái cân như một câu, dùng điều nó cho biết để tìm mọi khối lượng còn thiếu. Trong một câu đố, cùng một hình luôn nặng như nhau.

Viết một phương trình cho mỗi cái cân rồi giải hệ. Câu 03 có ba ẩn nên cần cả ba cái cân.

01 Câu

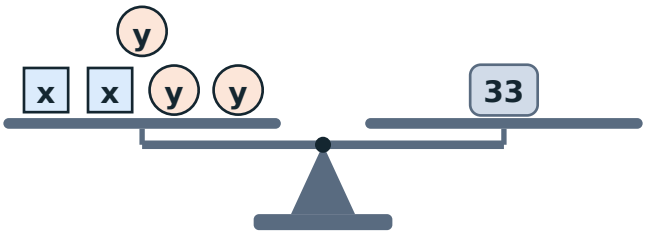
x = ____ y = ____

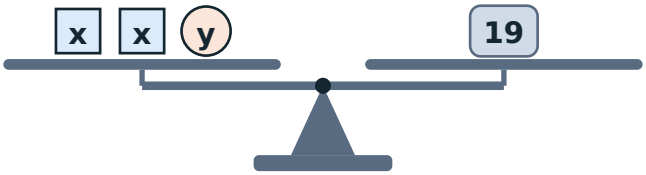




02 Câu

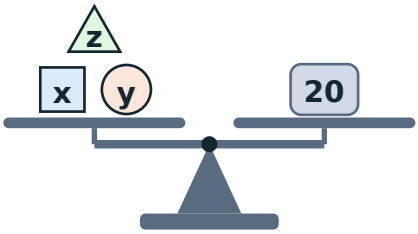
x = ____ y = ____

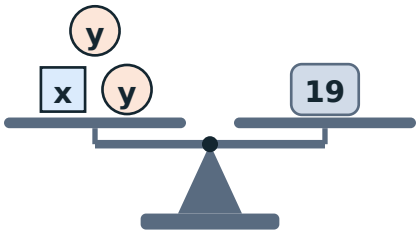


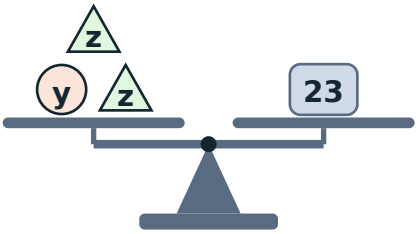


03 Câu

x = ____ y = ____ z = ____







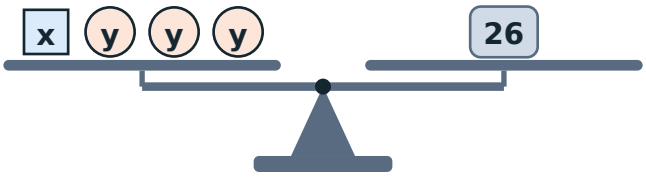
Câu đố cái cân

Lớp 8 | 2026-11-01 | Đáp án

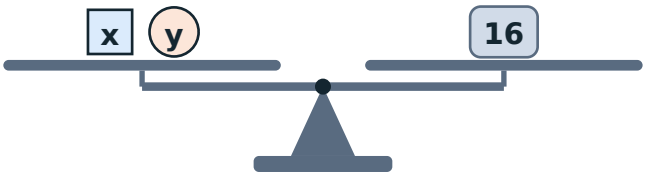
Dấu màu cam là đáp án. Để kiểm tra, đặt các giá trị trở lại mỗi cái cân: hai đĩa phải có tổng bằng nhau.

01 Câu

x = 11 y = 5



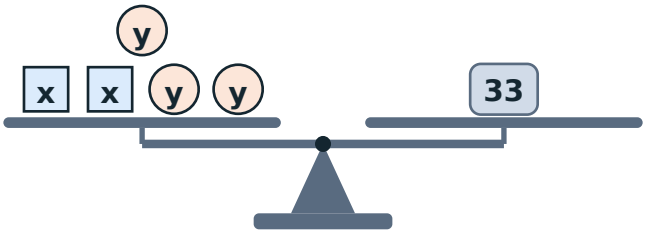
x + 3y = 26



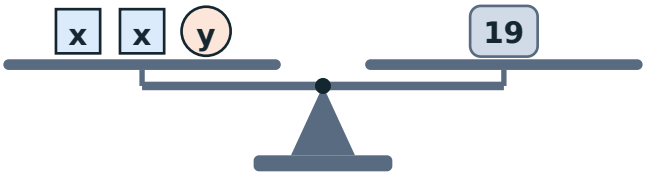
x + y = 16

02 Câu

x = 6 y = 7



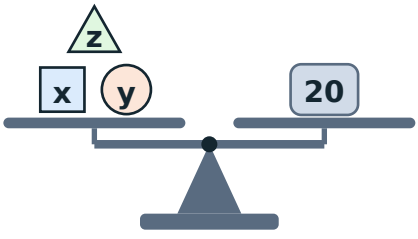
2x + 3y = 33



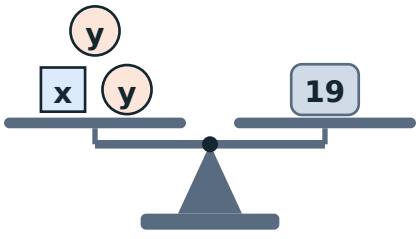
2x + y = 19

03 Câu

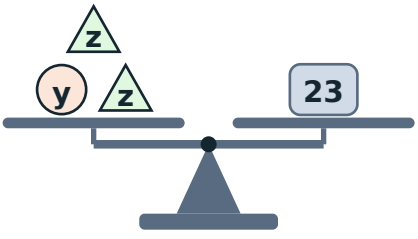
x = 5 y = 7 z = 8



x + y + z = 20



x + 2y = 19



y + 2z = 23